

KẾ HOẠCH

Tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID-19 do Bộ Y tế phân bổ trên địa bàn tỉnh Gia Lai đợt 4 năm 2021

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 về việc mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19, chỉ đạo của Bộ Y tế tại Quyết định số 1210/QĐ-BYT ngày 09/02/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022 do COVAX Facility hỗ trợ; Quyết định số 1464/QĐ-BYT ngày 05/3/2021 của Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID-19; Quyết định số 3398/QĐ-BYT ngày 12/7/2021 của Bộ Y tế về việc phân bổ 746.460 liều vắc xin phòng COVID-19 BNT162b2 (Comirnaty) được cung ứng trong tháng 7/2021 đợt 8, Quyết định số 3400/QĐ-BYT ngày 12/7/2021 của Bộ Y tế về việc phân bổ 2.000.040 liều vắc xin phòng COVID-19 Spikevax (COVID-19 Vaccine Moderna) đợt 11.

Tại tỉnh Gia Lai đã triển khai tiêm vắc xin cho nhóm đối tượng ưu tiên theo Nghị quyết 21 của Chính phủ được ba đợt. Tiếp nhận vắc xin từ Bộ Y tế phân bổ, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh Gia Lai xây dựng Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho nhóm đối tượng ưu tiên tiếp theo trên địa bàn tỉnh đợt 4 năm 2021 như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động phòng, chống dịch COVID-19, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do COVID-19 bằng sử dụng vắc xin do Bộ Y tế phân bổ trên địa bàn tỉnh Gia Lai đợt 4 cho nhóm đối tượng ưu tiên.

2. Mục tiêu cụ thể

- 95% đối tượng ưu tiên được tiêm vắc xin phòng COVID-19.
- Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản và tổ chức tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đợt 4 đảm bảo an toàn, đáp ứng nhanh công tác phòng, chống dịch.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Đối tượng, phạm vi, thời gian, địa điểm tiêm vắc xin phòng COVID-19

1.1. Đối tượng triển khai

Các nhóm đối tượng cần tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 sắp xếp theo thứ tự ưu tiên dựa vào Nghị quyết 21/NQ-CP và Công văn số 2447/BYT-DP ngày 05/4/2021 của Bộ Y tế về việc rà soát, thống kê đối tượng ưu tiên và miễn phí vắc xin phòng COVID-19.

*** Vắc xin Pfizer (Comirnaty):**

- Tỉnh Gia Lai được Bộ Y tế phân phối 5.850 liều chia thành 04 đợt

+ **Đợt 1:** 1.170 liều sẽ triển khai cho các đối tượng (**1.194 đối tượng**) như sau:

➤ Bộ đội Biên Phòng đã tiêm mũi 1 và chưa tiêm: 737 đối tượng (Mũi 1: 706, Mũi 2: 31 người).

➤ Cán bộ làm việc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai đã tiêm mũi 1 và chưa tiêm: 457 đối tượng.

+ **Đợt 2:** 1.170 liều sẽ triển khai tiêm cho các đối tượng (**1.202 đối tượng**) như sau:

➤ Cán bộ làm việc tại các cơ sở Y tế tuyến tỉnh: 1.202 đối tượng (Số còn lại 32 đối tượng chuyển sang đợt 4)

+ **Đợt 3:** 1.170 liều sẽ triển khai tiêm cho các đối tượng (**1.785 đối tượng**) như sau:

➤ Cán bộ làm việc tại Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố đã tiêm mũi 1 và chưa tiêm: 1.785 đối tượng (Số còn lại 615 người chuyển sang đợt 4).

+ **Đợt 4:** 2.340 liều sẽ triển khai tiêm cho các đối tượng như sau:

➤ Lực lượng Công an tham gia tuyến đầu phòng chống dịch (mũi 2): 1.553 đối tượng.

➤ Các đối tượng hoãn tiêm của 3 đợt trên.

*** Vắc xin Moderna (Spikevax):**

- Tỉnh Gia Lai được Bộ Y tế phân phối 28.560 liều chia thành 02 đợt; Mỗi đợt 14.280 liều dự kiến đối tượng mũi 1 là **15.511/** đợt và sẽ triển khai tiêm các nhóm đối tượng:

+ Đối tượng cung cấp dịch vụ thiết yếu: Ngân hàng, Xăng dầu, Cấp thoát nước, Điện lực, Vận tải, người chuyển phát nhanh, Dịch vụ môi trường, Công nhân khu - cụm công nghiệp: 13.615 đối tượng

+ Giáo viên Mầm non, Người làm việc tại các cơ sở giáo dục: 1.848 đối tượng.

- Sau khi triển khai tiêm mũi 1, tiếp tục triển khai cho các đối tượng trên để tiêm mũi 2 khi có vắc xin về đợt 2.

Các nhóm đối tượng cần tiêm vắc xin phòng COVID-19 sắp xếp theo mức độ ưu tiên và phụ thuộc vào nguồn vắc xin được cung cấp về địa phương. Số đối tượng được tổng hợp từ đề xuất của các đơn vị gửi về.

1.2. Phạm vi triển khai:

- Triển khai sử dụng vắc xin trên phạm vi toàn tỉnh.

- Các nhóm đối tượng tiêm vắc xin phòng COVID-19 sắp xếp theo mức độ ưu tiên dựa vào Nghị quyết 21/NQ-CP và Công văn số 2447/BYT-DP của Bộ Y tế.

1.3. Thời gian, địa điểm: Dự kiến thời gian triển khai tiêm sau khi nhận vắc xin như sau:

- Thời gian: Bắt đầu triển khai tiêm đợt 4 ngay sau khi tiếp nhận vắc xin và kết thúc trước ngày **30/7/2021** ngày.

- Địa điểm tiêm:

+ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai.

+ Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và có thể mở các điểm tiêm chủng khác nhưng phải đảm bảo đúng quy trình an toàn tiêm chủng.

2. Phương án tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, phân phối vắc xin, vật tư

- Vắc xin phòng COVID-19 sẽ do Bộ Y tế phân phối cho địa phương về Viện vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (CDC) nhận vắc xin từ Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên.

- Kho bảo quản vắc xin tuyến tỉnh và huyện đều thực hiện qui định thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP) theo Thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Các kho đều nằm trong khuôn viên của CDC, Trung tâm y tế (TTYT) các huyện, thị xã, thành phố.

- Vắc xin, bơm tiêm, hộp an toàn nhập, xuất kho tại các tuyến được ghi và theo dõi qua sổ quản lý xuất, nhập vắc xin kèm theo biên bản bàn giao theo qui định.

- Vắc xin bảo quản lạnh từ 2°C đến 8°C. Do vậy việc phân phối, vận chuyển, bảo quản vắc xin, vật tư tiêm chủng trong hệ thống dây chuyền lạnh của tiêm chủng mở rộng. Việc vận chuyển vắc xin thực hiện tại các tuyến như sau:

+ CDC tiếp nhận và bảo quản vắc xin COVID - 19 tại kho của tỉnh và thực hiện cấp phát vắc xin COVID-19 cho các Bệnh viện tổ chức tiêm, TTYT các huyện, thị xã, thành phố ít nhất 03 ngày trước khi tổ chức tiêm chủng.

+ Tuyến huyện, thị xã, thành phố và Bệnh viện: tiếp nhận vắc xin từ CDC về tiến hành tổ chức buổi tiêm chủng ngay tại đơn vị.

3. Tập huấn cho cán bộ y tế về triển khai vắc xin phòng COVID-19

Dự án tiêm chủng mở rộng quốc gia đã triển khai giao ban trực tuyến và tập huấn cho CDC các tỉnh, thành phố; CDC đã tổ chức tập huấn cho các bệnh viện và TTYT 17 huyện, thị xã, thành phố về hướng dẫn sử dụng, an toàn tiêm chủng vắc xin COVID-19; Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, Tổ chức PATH phối hợp với CDC tổ chức tập huấn triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho cán bộ tuyến xã của tỉnh Gia Lai vào 2 đợt: 25/5/2021 – 27/5/2021 và 01/6/2021 - 02/6/2021.

Ngày 09/7/2021, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đã phối hợp với Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên triển khai tập huấn triển khai tiêm vắc xin COVID-19 cho các cán bộ của Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố để phổ biến các vắc xin phòng COVID-19 loại mới sau Hội thảo trực tuyến về tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 ngày 05/7/2021 do Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương tổ chức.

Ngày 13/7/2021, Bộ Y tế triển khai Hội nghị tập huấn trực tuyến hướng dẫn tiêm chủng các loại vắc xin phòng COVID-19 để hướng dẫn tiêm chủng các loại vắc xin phòng COVID-19 mới (Vắc xin Comirnaty của Pfizer, vắc xin COVID-19 vaccine Moderna, vắc xin Vero Cell của Sinopharm).

4. Truyền thông về triển khai vắc xin phòng COVID-19

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về vắc xin COVID-19 nhằm nâng cao nhận thức, chia sẻ thông tin và vận động người dân, huy động xã hội tham gia tiêm chủng.

- Cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, truyền thông cho người dân và cộng đồng về đối tượng ưu tiên, loại vắc xin phòng COVID-19, lợi ích của vắc xin, lịch tiêm, tính an toàn của vắc xin, các sự cố bất lợi sau tiêm, kế hoạch triển khai tiêm.

- Thời gian thực hiện: trước, trong và sau khi triển khai tiêm chủng.

5. Tổ chức tiêm chủng.

5.1. Xây dựng kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại địa phương

Sở Y tế chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, đồng thời chỉ đạo các Bệnh viện và Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại địa phương, lập danh sách đối tượng tiêm theo nhóm nguy cơ của Nghị quyết số 21/NQ-CP và Công văn số 2447/BYT-DP trình Ban chỉ đạo địa

phương phê duyệt và triển khai thực hiện

5.2. Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng

Thông tin về vắc xin:

a) Vắc xin Comirnaty

- Vắc xin Comirnaty do Pfizer- BioNTech sản xuất, được Tổ chức Y tế Thế giới thông qua chấp thuận sử dụng trong trường hợp khẩn cấp vào ngày 31/12/2020

- Nước sản xuất: Pfizer Manufacturing Belgium NV - Bỉ.

- Vắc xin được Bộ Y tế phê duyệt có điều kiện vắc xin cho nhu cầu cấp bách trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại Quyết định 2908/QĐ-BYT ngày 12/6/2021

- Vắc xin dạng hỗn dịch đậm đặc pha tiêm, đóng lọ 0,45 ml tương đương 6 liều vắc xin sau pha với 1,8 ml dung dịch pha loãng. Dung dịch dùng để pha loãng vắc xin là dung dịch nước muối sinh lý 0,9%. (NaCl 9‰)

- Vắc xin có thể sử dụng cho người từ 18 tuổi trở lên.

- Liều lượng, đường tiêm: tiêm bắp, liều 0,3ml

- Lịch tiêm: 2 mũi, cách nhau 3 - 4 tuần.

- Trong trường hợp số lượng vắc xin hạn chế thì ưu tiên để tiêm mũi 2 cho những người đã tiêm mũi nhất bằng Atrazeneca từ 8-12 tuần nếu người tiêm chủng đồng ý và tiêm mũi nhất cho những người chưa được tiêm chủng.

- Phản ứng sau tiêm:

+ Phản ứng rất phổ biến (>10%) như đau đầu, đau khớp, đau cơ, đau tại vị trí tiêm, mệt mỏi, lạnh, sốt (tần suất cao hơn đối với liều thứ hai, sưng đau tại chỗ)

+ Phản ứng phổ biến: Buồn nôn, mẩn đỏ chỗ tiêm

+ Không phổ biến: Nổi hạch, mất ngủ, đau tứ chi, khó chịu, ngứa chỗ tiêm

+ Hiếm: Bell's Palsy (liệt mặt ngoại biên cấp tính)

+ Tai biến nặng sau tiêm: Nhà sản xuất chưa có khuyến cáo về phản vệ viêm cơ tim, huyết khối giảm cầu, những phản ứng này được ghi nhận trong quá trình sử dụng ở một số quốc gia với tỷ lệ hiếm gặp.

Lưu ý:

- Không lắc lọ vắc xin. Nhẹ nhàng lật lọ vắc xin 10 lần.

- Vắc xin đã pha chỉ sử dụng trong vòng 6 giờ.

b) Vắc xin Moderna:

- Vắc xin COVID-19 Moderna là vắc xin RNA thông tin (mRNA).

- Vắc xin COVID-19 Moderna của hãng Moderna (USA) đã được Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) cấp Giấy phép Sử dụng Khẩn cấp (EUA) ngày 18/12/2020 và được WHO thông qua sử dụng trong trường hợp khẩn cấp ngày 30/4/2021.

- Vắc xin được Bộ Y tế phê duyệt có điều kiện vắc xin cho nhu cầu cấp bách trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại Quyết định số 3122/QĐ-BYT ngày 28 tháng 6 năm 2021.

- Cơ sở, nước sản xuất: Mỹ
- Vắc xin đóng lọ nhiều liều: 14-15 liều/lọ, mỗi liều 0,5ml.
- Hộp thứ cấp đóng gói: 10 lọ/hộp
- Hiệu quả: Vắc xin đã được chứng minh là có hiệu quả tới 94,1%, duy trì trên tất cả các nhóm tuổi (trên 18 tuổi) và không bị ảnh hưởng bởi giới tính hoặc dân tộc.
- Đối tượng: từ 18 tuổi trở lên.
- Liều lượng, đường tiêm: 0,5ml, tiêm bắp
- Lịch tiêm: 2 mũi, khoảng cách 1 tháng (28 ngày).
- Phản ứng sau tiêm chủng
 - + Rất phổ biến ($\geq 1/10$): Nhức đầu, buồn nôn, nôn, đau cơ, đau khớp và cứng khớp, đau tại chỗ tiêm, mệt mỏi, ớn lạnh, sốt, nổi hạch, sưng đỏ vị trí tiêm
 - + Phổ biến ($\geq 1/100$ đến $< 1/10$): Phát ban, mẩn đỏ hoặc sưng tại chỗ tiêm, nôn, tiêu chảy
 - + Không phổ biến ($\geq 1/1000$ đến $< 1/100$): Ngứa chỗ tiêm
 - + Hiếm ($\geq 1/10.000$ đến $< 1/1000$): Sưng mắt, liệt mặt ngoại biên cấp tính
 - + Không có số liệu: Sốc phản vệ, quá mẫn tuy nhiên phản ứng phản vệ sau tiêm vắc xin là rất hiếm gặp.
 - + Viêm cơ tim và viêm màng ngoài tim: Cần thận trọng khi chỉ định tiêm chủng cho các đối tượng có tiền sử viêm cơ tim hoặc viêm màng ngoài tim.

- Lưu ý:

- + Không lắc lọ vắc xin.
- + Nếu mũi 2 được tiêm cách mũi 1 ít hơn 28 ngày, không cần tiêm lại mũi 2 đó. Nếu hoãn tiêm so với lịch tiêm chủng nên tiêm càng sớm càng tốt sau đó. Hiện tại, nhà sản xuất khuyến cáo mỗi đối tượng tiêm tối đa 2 mũi.
- + Khuyến cáo tiêm đủ 2 liều của cùng một loại vắc xin phòng COVID-1

5.3. Hình thức tổ chức buổi tiêm

- Tổ chức theo hình thức tiêm chiến dịch tại các Bệnh viện và Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố trong thời gian ngắn nhất. Sử dụng hệ thống tiêm chủng mở rộng sẵn có, trong trường hợp cần thiết. Sở Y tế sẽ huy động các cơ sở tiêm chủng dịch vụ của nhà nước và tư nhân tham gia tổ chức buổi tiêm chủng.
- Tùy theo từng địa phương sẽ triển khai theo hình thức cuốn chiếu, hoặc triển khai đồng loạt theo phương thức triển khai chiến dịch tại các điểm tiêm chủng.

5.4. Đơn vị tổ chức điểm tiêm chủng:

Nhằm đảm bảo an toàn trong tiêm chủng vì vậy tất cả các đối tượng được tiêm vắc xin COVID-19 đều được tiêm tại các đơn vị có đầy đủ trang thiết bị, nhân lực triển khai buổi tiêm chủng: Bệnh viện các huyện, thị xã, thành phố; Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

5.5. Trách nhiệm từng đơn vị:

Các đơn vị có đối tượng ưu tiên tiêm chủng vắc xin COVID-19 được phân bổ và thực hiện tiêm chủng tại các địa điểm tiêm chủng.

5.5.1. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai

- Tổ chức tiêm chủng cho đối tượng là cán bộ công chức, viên chức của các đơn vị y tế và các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Pleiku, trụ trì của các tôn giáo và cán bộ hưu trí trên địa bàn tỉnh.

5.5.2. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã:

Trung tâm Y tế các huyện/thành phố là đầu mối tổ chức triển khai kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng trên địa bàn quản lý.

- Có thể mở điểm tiêm chủng khác nhưng phải đảm bảo quy trình an toàn tiêm chủng khi tiêm vắc xin phòng COVID-19.

5.5.3. Trung tâm Y tế thành phố Pleiku:

- Có trách nhiệm phối hợp với bệnh viện Đa khoa tỉnh tổ chức tiêm chủng đồng thời quản lý đối tượng trên địa bàn do Bệnh viện Đa khoa tỉnh triển khai tiêm.

6. Kế hoạch buổi tiêm chủng:

Lập danh sách đối tượng đến tiêm chủng theo các khung giờ khác nhau đảm bảo theo quy định của Bộ Y tế; Xác định và thông báo thời gian tiêm chủng cho từng nhóm đối tượng hoặc từng thôn, bản, ấp hoặc đơn vị được tiêm chủng. Theo tinh thần Công văn số 1734/BYT-DP ngày 17/3/2021 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

6.1. Sàng lọc đối tượng trước buổi tiêm chủng:

- Theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về hoạt động tiêm chủng và Thông tư số 34/2018/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Phân loại đối tượng theo Quyết định 2995/BYT ngày 18/6/2021 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn tạm thời Khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Trong trường hợp phát hiện người đi tiêm chủng là trường hợp nghi nhiễm hoặc tiếp xúc gần với trường hợp COVID-19 trong vòng 14 ngày cần dừng ngay buổi tiêm chủng và thực hiện quản lý các trường hợp này theo quy định.

*** Lưu ý:** *Sử dụng bảng kiểm trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19. Nhân viên y tế thực hiện tư vấn cho đối tượng tiêm chủng đọc kỹ thông tin và ký phiếu đồng ý tham gia tiêm chủng. Sau khi tiêm chủng vẫn tiếp tục thực hiện các biện pháp chống dịch (thông điệp 5K).*

6.2. Bố trí điểm tiêm chủng:

- Bố trí điểm tiêm chủng theo quy tắc 1 chiều, vị trí chờ tiêm chủng thông thoáng, đủ ghế ngồi, đảm bảo khoảng cách giữa các ghế, bàn/vị trí tiêm chủng.

- Đảm bảo điều kiện đối với cơ sở tiêm chủng theo Điều 9, Nghị định số 104/2016/NĐ-CP.

- Bố trí thêm diện tích, phòng theo dõi 30 phút sau tiêm chủng.

- Lưu ý không sử dụng điều hòa trong buổi tiêm chủng.

- Cán bộ y tế và người đến tiêm chủng phải thực hiện các biện pháp bảo hộ cá nhân như đeo khẩu trang, rửa tay hoặc sát khuẩn tay thường xuyên, tiến hành kiểm tra thân nhiệt theo quy định tại điểm tiêm chủng.

7. Công tác đảm bảo tiêm chủng

7.1. Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố:

- Thực hiện tiêm cho đối tượng là cán bộ y tế chưa tiêm hoặc hoãn tiêm của các đơn vị, nhân viên tham gia phòng chống dịch, các đối tượng ưu tiên theo kế hoạch phê duyệt của Ban chỉ đạo.

- Tổ chức đội cấp cứu tại đơn vị mình.

- Có trách nhiệm liên hệ với các đơn vị được tiêm chủng, thống kê đối tượng, lập danh sách, xây dựng kế hoạch triển khai cho phù hợp.

7.2. Nhân lực, vật lực

- Theo qui định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP và Thông tư số 34/2018/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Nhân viên tham gia tiêm chủng phải được tập huấn về an toàn tiêm chủng, an toàn phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp, thực hiện theo dõi sức khỏe theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tại mỗi điểm tiêm chủng phải có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên.

- Đề chủ động xử trí phản ứng phản vệ (*nếu có*): Thực hiện theo Công văn số 4198/BYT-KCB ngày 22/5/2021 của Bộ Y tế về việc triển khai công tác an toàn tiêm chủng phòng COVID-19. Yêu cầu mỗi bàn tiêm chủng trước khi tiêm vắc xin và tại khu vực theo dõi phản ứng sau tiêm chủng phải: *Chuẩn bị sẵn 01 bơm kim tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml (rút sẵn 1ml thuốc Adrenalin 1mg/1ml vào bơm kim tiêm gắn sẵn kim, đây kín kim tiêm bằng nắp)*. Khi thấy một trong các dấu hiệu của phản vệ (khó thở, vật vã, phù nhanh, mạch nhanh nhỏ, đau quặn bụng, ỉa chảy...) *tiêm ngay ½ mg Adrenalin tiêm bắp (ưu tiên mặt trước bắp đùi)*, sau đó theo dõi và xử trí cấp cứu phản vệ theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT. Kết thúc buổi tiêm chủng nếu không sử dụng đến cần phải hủy bỏ bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml.

- Bố trí các Tổ cấp cứu lưu động tại các điểm tiêm chủng để xử lý kịp thời các trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng ngay tại các điểm tiêm, niêm yết danh sách, số điện thoại rõ ràng để tiện liên hệ. Hoạt động Tổ cấp cứu được duy trì trong suốt thời gian triển khai các đợt tiêm chủng. Bố trí phương tiện, nhân lực, trang thiết bị sẵn sàng hỗ trợ các điểm khi xảy ra phản ứng nặng sau tiêm chủng.

- Đảm bảo vắc xin luôn được bảo quản an toàn và chất lượng. Không lấy sẵn vắc xin vào bơm kim tiêm khi chưa có đối tượng đến tiêm chủng.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh tiếp nhận trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng phải tiến hành cấp cứu, điều trị và báo cáo Sở Y tế trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận người bị tai biến. Tổng hợp các trường hợp tai biến nặng, báo cáo theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP và Điều 14, 15, 16 Thông tư số 34/2018/TT-BYT.

7.3. Thực hành đảm bảo vệ sinh phòng chống dịch

- Người tham gia tiêm chủng và người đến tiêm chủng, phải thực hiện các biện pháp bảo hộ cá nhân như: đeo khẩu trang, rửa tay hoặc sát khuẩn tay thường xuyên.

- Hạn chế nói chuyện, tiếp xúc với người khác tại điểm tiêm chủng.

- Bố trí đủ túi, thùng, dụng cụ đựng chất thải theo đúng quy định.

7.4. Giám sát và xử trí sự cố bất lợi sau tiêm chủng

a) Giám sát chủ động sự cố bất lợi sau tiêm chủng: các cơ sở tiêm chủng thực hiện giám sát chủ động sự cố bất lợi sau tiêm chủng theo Hướng dẫn của Bộ Y tế. Hệ thống giám sát sự cố bất lợi sau tiêm chủng bao gồm các đơn vị thực hiện và các đơn vị phối hợp từ Trung ương đến địa phương. Khi xảy ra trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng, quy trình điều tra, báo cáo và thông báo kết quả điều tra, xử trí trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng được thực hiện theo Điều 6, Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016.

b) Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin: các hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin từ cấp Trung ương đến cấp tỉnh, thành phố được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Thông tư số 24/2018/TT-BYT ngày 18/09/2018 và Thông tư 05/2020/TT-BYT sửa đổi, cập nhật một số điều của Thông tư 24/2018/TT-BYT ngày 18/09/2018, đã được đào tạo, tập huấn hàng năm về các hoạt

động chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin.

c) Xử trí phản vệ trong quá trình sử dụng vắc xin: quy trình chẩn đoán và xử trí phản vệ theo Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ. Quy trình được đào tạo định kỳ cho các cán bộ tham gia vào quá trình tiêm tại các tuyến, các cơ sở khám, chữa bệnh.

7.5. Quản lý bơm kim tiêm và rác thải y tế sau buổi tiêm

Trung tâm Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh hướng dẫn xử lý bơm kim tiêm và rác thải y tế sau buổi tiêm chủng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLTBYT-BTNMT, ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế; Công văn số 102/MT-YT ngày 4/3/2021 của Cục Quản lý môi trường y tế, Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

7.6. Giám sát và báo cáo hoạt động tiêm

- Kiểm tra, giám sát trước triển khai: giám sát công tác chuẩn bị tiêm vắc xin phòng chống COVID-19 bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- Kiểm tra, giám sát trong triển khai: giám sát công tác tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng (khám sàng lọc, theo dõi sau tiêm).

- Kiểm tra, đánh giá hậu kiểm tra về kết quả tiêm chủng tại địa phương: đánh giá nhanh tỷ lệ tiêm chủng, rà soát đối tượng tiêm vét, ghi chép, thống kê báo cáo.

- Phân công cán bộ tuyến tỉnh và huyện giám sát triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Tổng hợp, báo cáo hàng ngày kết quả triển khai tiêm chủng và tình hình phản ứng sau tiêm có biểu mẫu quy định theo Công văn số 506/VSDTTU-TCQG ngày 07/4/2021 của Viện vệ sinh Dịch tễ Trung Ương bằng email cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Sở Y tế trước 15 giờ 00 hàng ngày để Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổng hợp báo cáo cho Sở Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên, Bộ Y tế theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN TRIỂN KHAI.

- Kinh phí cho các hoạt động tập huấn, truyền thông, vận chuyển và bảo quản vắc xin, công tiêm, vật tư tiêu hao, kiểm tra giám sát...

Tổng kinh phí: **436.105.000** đồng (*Bốn trăm ba mươi sáu triệu một trăm năm ngàn đồng chẵn*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Xây dựng kế hoạch, phối hợp với Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chiến dịch đảm bảo các mục tiêu đề ra, đảm bảo an toàn tiêm chủng.

- Chỉ đạo các đơn vị điều trị chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu, xử lý tai biến đảm bảo an toàn trong tiêm chủng.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai tiêm vắc xin COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Y tế:

1.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Chủ động liên hệ với Cục Y tế Dự phòng, Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên đề xuất nhu cầu vắc xin, vật tư liên quan tiêm chủng, tài liệu truyền thông, thực hiện tiếp nhận, bảo quản, phân phối vắc xin đúng theo qui định.

- Đầu mối chỉ đạo hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật, hướng dẫn triển khai, đồng thời đảm bảo cung ứng đầy đủ vắc xin, trang thiết bị, vật tư tiêm chủng cho các đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trước, trong và sau tiêm chủng, đặc biệt giám sát chủ động phản ứng sau tiêm chủng; sẵn sàng hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho các đơn vị.

- Phối hợp đơn vị truyền thông triển khai các hoạt động truyền thông, cách theo dõi sau tiêm và xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

- Tổng hợp báo cáo nhanh kết quả tiêm hàng ngày và báo cáo kết thúc chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 bổ sung trên địa bàn tỉnh và báo cáo tiến độ thực hiện về Sở Y tế và tuyên trên theo quy định.

1.2. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai

- Phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố Pleiku tổ chức tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 tại đơn vị: Xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, đảm bảo an toàn tiêm chủng và đảm bảo an toàn phòng chống dịch COVID-19 (kế hoạch phải bao gồm địa điểm tiêm, thời gian, nhân lực tiêm chủng, nhân lực Đội chống sốc, các phương án khi có trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng...).

- Thành lập các tổ cấp cứu với đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện, thuốc, nhân lực sẵn sàng đáp ứng khi có trường hợp phản ứng tiêm chủng.

- Sẵn sàng thu dung, điều trị kịp thời các trường hợp phản ứng sau tiêm, đặc biệt các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng trên địa bàn và báo cáo theo quy định.

- Ngoài việc tổ chức tốt nhiệm vụ đảm bảo an toàn tiêm chủng, các đơn vị cần thông báo lịch tiêm, bố trí nhân lực hợp lý, tạo điều kiện tốt nhất cho viên chức, người lao động đi tiêm theo lịch, phối hợp cùng nhau triển khai thành công Kế hoạch đã đề ra.

1.3. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố làm đầu mối lập danh sách theo phụ lục các đối tượng ưu tiên theo kế hoạch của tỉnh, xây dựng kế hoạch trình Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Lập kế hoạch dự trữ vắc xin, vật tư liên quan tiêm chủng, thực hiện tiếp nhận, bảo quản, sử dụng vắc xin đúng theo qui định.

- Số lượng vắc xin sau khi tiêm chủng cho các đối tượng ưu tiên đã được phê duyệt mà còn dư thì tiếp tục lập danh sách theo nhóm các đối tượng ưu tiên theo Công văn số 2447/BYT-DP ngày 05/4/2021 của Bộ Y tế trình UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt và triển khai thực hiện.

- Báo cáo hàng ngày kết quả triển khai tiêm vắc xin COVID-19 theo Công văn 506/VSDTTU- TCQG ngày 7/4/2021 về việc triển khai tiêm chủng Vắc xin phòng COVID-19.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể:

a) Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí; thẩm định trình bổ sung dự toán hỗ trợ các hoạt động tiêm chủng cho các cơ quan, đơn vị thực hiện.

b) Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

- Truyền thông, giáo dục, sức khỏe về lợi ích khi tiêm vắc xin phòng COVID-19. Truyền thông khuyến khích cộng đồng tham gia tiêm chủng.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị trực thuộc hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin cho ngành Y tế về triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Tổng hợp danh sách , quản lý , kiểm soát đối tượng tiêm chủng thuộc doanh nghiệp viễn thông, bưu điện, phóng viên báo đài.

c) Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh

Phối hợp thống nhất thời gian , phát hành Giấy mời , theo dõi , chăm sóc đối tượng tiêm là cán bộ diện quản lý...

d) Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Gia Lai

Tổng hợp danh sách , quản lý , kiểm soát đối tượng tiêm thuộc các đơn vị ngân hàng.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổng hợp danh sách , quản lý , kiểm soát đối tượng tiêm chủng là giáo viên.

h) Sở Giao thông vận tải

Tổng hợp danh sách , quản lý , kiểm soát đối tượng tiêm chủng thuộc doanh nghiệp, đơn vị vận tải.

i) Sở Công thương, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh

Tổng hợp danh sách , quản lý , kiểm soát đối tượng tiêm chủng thuộc các khu, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp...

k) Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp tổng hợp, theo dõi, kiểm soát đối tượng tiêm là công nhân , người lao động thuộc các khu, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp.

l) Thủ trưởng các sở , ban, ngành, đoàn thể, cơ quan thuộc tỉnh ; các ngành, đơn vị, Tổng công ty, Công ty, doanh nghiệp, nhà máy trực thuộc ngành dọc phối hợp lập, tổng hợp danh sách, quản lý, kiểm soát.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ kế hoạch của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID- 19 tỉnh, chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp với địa phương và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Chỉ đạo xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động, điều tra đối tượng và phối hợp các đơn vị tiêm chủng tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan, phối hợp các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương và huy động cộng đồng tham gia phối hợp chặt chẽ với TTYT các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện tốt các hoạt động tiêm vắc xin phòng COVID-19 đảm bảo an toàn, hiệu quả nhất.

- Chỉ đạo phòng Văn hóa Thông tin, Đài truyền thanh – truyền hình huyện tuyên truyền về lợi ích tiêm vắc xin phòng COVID-19, các phản ứng bất lợi sau tiêm chủng.

- Bảo đảm nguồn kinh phí triển khai hoạt động tiêm chủng vắc xin COVID-19 theo phân cấp ngân sách.

- Hỗ trợ kinh phí địa phương cho TTYT các huyện, thị xã, thành phố triển khai Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 4 trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021. BCĐ phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh yêu cầu Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở; Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- TT Tỉnh uỷ (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Y tế dự phòng;
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương;
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên;
- Các thành viên BCĐ phòng, chống dịch của tỉnh;
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Sở GD&ĐT tỉnh;
- Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Các Cơ quan, đơn vị đóng chân trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, BCĐ.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Đình Tuấn
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

Phụ lục I
NHÓM ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

STT	Nhóm đối tượng	Số đối tượng đăng ký	Tỷ lệ hoãn tiêm (%)	Số đối tượng dự kiến được tiêm
1	Lực lượng tham gia tuyến đầu phòng chống dịch	5.734	0-9,5	5.427
2	Đối tượng cung cấp dịch vụ thiết yếu	13.663	0-9,5	12.952
4	Giáo viên, Người làm việc tại các cơ sở giáo dục: Mẫu giáo	1.848	0-9,5	1.751
Tổng cộng		21.245		20.130

Phụ lục II

ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TIÊM CHỦNG VẮC XIN THEO ĐƠN VỊ

STT	Nhóm đối tượng	Chư Puh	Chư Păh	Chư Prông	Chư Sê	Đăk Đoa	Đăk Pơ	Đức Cơ	Ia Grai	Ia Pa	Kbang	Kông Chro	Krông Pa	Mang Yang	Phú Thiện	Pleiku	Ayun Pa	An Khê	Các đơn vị y tế tuyến tỉnh	Các doanh nghiệp thuộc thành phố Pleiku	Tổng
Lực lượng tham gia tuyển đầu phòng chống dịch		105	192	552	267	332	144	707	226	104	84	28	150	154	154	519	116	241	1.659	0	5.734
	Cán bộ y tế (mũi 1,2)	94	170	188	213	241	99	157	131	4	34	1	3	119	51	60	11	209	1.659		3.444
	Lực lượng biên phòng (mũi 2)	0	0	254	0	0	0	199	95	0	0	0	0	0	0	189	0	0	0		737
	Lực lượng Công an tham gia tuyển đầu phòng chống dịch (mũi 2)	11	22	110	54	91	45	351	0	100	50	27	147	35	103	270	105	32	0		1.553
Đối tượng cung cấp dịch vụ thiết yếu		160	1.046	327	379	412	182	204	187	0	1.185	146	70	80	553	1.871	139	1.310	0	5.412	13.663
	- Ngân hàng...	12	66	58	62	113	9	64	0	0	70	38	0	31	12	0	23	82	0		640
	- Xăng dầu	47	70	25	0	0	31	25	58	0	50	18	70	10	38	0	20	34	0		496
	- Cấp thoát nước	3	19	16	12	20	13	27	0	0	26	9	0	1	2	0	3	0	0		151
	- Điện lực	40	130	67	78	16	0	36	64	0	16	26	0	2	19	1.096	4	41	0		1.635
	- Viễn thông	6	5	65	7	42	24	18	22	0	11	36	0	36	33	0	0	117	0		422
	- Vận tải, người chuyển phát nhanh	37	22	96	0	0	47	20	43	0	500	10	0	0	15	0	69	174	0		1.033
	- Dịch vụ môi trường	15	0	0	59	0	0	14	0	0	17	9	0	0	10	220	20	55	0		419
	- Công nhân khu, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp sản xuất Khu công nghiệp:	0	734	0	161	221	58	0	0	0	495	0	0	1.223	424	555	0	807	0	5.412	8.867
Giáo viên, Người làm việc tại các cơ sở giáo dục:		81	61	117	64	159	61	301	0	71	119	20	9	90	59	501	28	107	0	0	1.848
	+ Mẫu giáo	81	61	117	64	159	61	301	0	71	119	20	9	90	59	501	28	107	0		1.848
Tổng cộng		346	1.299	996	710	903	387	1.212	413	175	1.388	194	229	324	766	2.891	283	1.658	1.659	5.412	21.245

PHỤ LỤC III:
PHÂN BỐ ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN THEO ĐƠN VỊ TỔ CHỨC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19
(Vắc xin Pfizer)

STT	Nhóm đối tượng	Số đối tượng					Địa điểm tiêm chủng
		Pfizer					
		Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Tổng	
1	Chư Puh	0	0	94	11	105	Trung tâm Y tế huyện Chư Puh
2	Chư Păh	0	0	170	22	192	Trung tâm Y tế huyện Chư Pah
3	Chư Prông	254	0	188	110	552	Trung tâm Y tế huyện Chư Prong
4	Chư Sê	0	0	213	54	267	Trung tâm Y tế huyện Chư Sê
5	Đăk Đoa	0	0	241	91	332	Trung tâm Y tế huyện Đăk Đoa
6	Đăk Pơ	0	0	99	45	144	Trung tâm Y tế huyện Đăk Pơ
7	Đức Cơ	199	0	157	351	707	Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ
8	Ia Grai	95	0	131	0	226	Trung tâm Y tế huyện Ia Grai
9	Ia Pa	0	0	4	100	104	Trung tâm Y tế huyện Ia Pa
10	Kbang	0	0	34	50	84	Trung tâm Y tế huyện Kbang
11	Kông Chro	0	0	1	27	28	Trung tâm Y tế huyện Kong Chro
12	Krông Pa	0	0	3	147	150	Trung tâm Y tế huyện Krong Pa
13	Mang Yang	0	0	119	35	154	Trung tâm Y tế huyện Mang Yang
14	Phú Thiện	0	0	51	103	154	Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện
15	Pleiku	189	0	60	270	519	Trung tâm Y tế thành phố Pleiku
16	Ayun Pa	0	0	11	105	116	Trung tâm Y tế thị xã Ayun Pa
17	An Khê	0	0	209	32	241	Trung tâm Y tế thị xã An Khê
18	Các đơn vị y tế tuyến tỉnh	457	1202	0	0	1659	Bệnh viện Đa khoa tỉnh
Tổng cộng		1.194	1.202	1.785	1.553	5.734	

PHỤ LỤC III:
PHÂN BỐ ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN THEO ĐƠN VỊ TỔ CHỨC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19
(Vắc xin Moderna)
(đợt 1 và đợt 2)

STT	Nhóm đối tượng	Số đối tượng	Địa điểm tiêm chủng	Số đối tượng * tỷ lệ hoàn tiêm, chống chỉ định (8 %)
		Moderna		
1	Chư Puh	241	Trung tâm Y tế huyện Chư Puh	220
2	Chư Păh	1107	Trung tâm Y tế huyện Chư Pah	1.020
3	Chư Prông	444	Trung tâm Y tế huyện Chư Prong	410
4	Chư Sê	443	Trung tâm Y tế huyện Chư Sê	410
5	Đăk Đoa	571	Trung tâm Y tế huyện Đăk Đoa	530
6	Đăk Pơ	243	Trung tâm Y tế huyện Đăk Pơ	230
7	Đức Cơ	505	Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ	460
8	Ia Grai	187	Trung tâm Y tế huyện Ia Grai	170
9	Ia Pa	71	Trung tâm Y tế huyện Ia Pa	70
10	Kbang	1304	Trung tâm Y tế huyện Kbang	1.200
11	Kông Chro	166	Trung tâm Y tế huyện Kong Chro	150
12	Krông Pa	79	Trung tâm Y tế huyện Krong Pa	70
13	Mang Yang	170	Trung tâm Y tế huyện Mang Yang	160
14	Phú Thiện	612	Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện	560
15	Pleiku	2372	Trung tâm Y tế thành phố Pleiku	2.180
16	Ayun Pa	167	Trung tâm Y tế thị xã Ayun Pa	150
17	An Khê	1417	Trung tâm Y tế thị xã An Khê	1.300
18	Các doanh nghiệp thuộc thành phố Pleiku	5412	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	4.990
Tổng cộng		15.511		14.280

PHỤ LỤC IV:
DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG TIÊM CỦA DOANH NGHIỆP ĐÓNG CHÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ PLEIKU

STT	Đơn vị	Số lượng				Ghi chú
		Đã tiêm Mũi 1	Đã tiêm Mũi 2	Chưa tiêm	Tổng cộng	
1	Công ty cấp thoát nước Gia Lai	0	0	87	87	
2	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết	0	0	58	58	
3	Công ty truyền tải điện 3 - Truyền tải điện Gia Lai (thành phố Pleiku)	0	0	56	56	
4	Công ty cổ phần điện Gia Lai	0	0	150	150	
5	Công ty điện lực Gia Lai	95	0	1.040	1.135	
6	Công ty Xăng dầu Bắc Tây Nguyên	0	0	138	138	
7	CN PVOIL Miền Trung tại Gia Lai	0	0	66	66	
8	CN xăng dầu Quân Đội KV Tây Nguyên-Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Xăng Dầu Quân Đội	0	0	6	6	
9	Chi nhánh Cty TNHH Olam tại Pleiku (làm cà phê)	0	0	41	41	
10	Chi nhánh Cty TNHH Olam tỉnh Gia Lai (làm điều)	0	0	655	655	
11	CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ANH GIA LAI	0	0	146	146	
12	Tập đoàn Đức Long Gia Lai	0	0	159	159	
13	Trung tâm phát triển cụm công nghiệp Diên Phú	0	0	11	11	
14	Công ty cổ phần may Gia Lai	0	0	558	558	
15	Mobifone	0	0	65	65	
16	Viettel Gia Lai	0	0	258	258	
17	VNPT	0	0	233	233	
18	Công ty TNHH truyền hình cáp Sài Gòn Tourist - Chi nhánh Gia Lai	0	0	37	37	
19	Công ty cổ phần Viễn thông FPT Chi nhánh Gia Lai	0	0	130	130	

20	Ngân hàng Vietcombank chi nhánh tỉnh Gia Lai	0	0	264	264	
21	Ngân hàng BIDV Phố Núi Gia Lai	12	0	108	120	
22	Ngân hàng BIDV Nam Gia Lai	0	0	156	156	
23	Ngân hàng BIDV chi nhánh Gia Lai	0	0	153	153	
24	Ngân hàng chính sách	0	0	35	35	
25	Ngân hàng TMCP Sài Gòn	0	0	57	57	
26	Ngân hàng Sacombank (thương tín) Gia Lai	0	0	56	56	
27	Ngân hàng Á Châu Gia Lai	0	0	56	56	
28	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) Chi nhánh Pleiku	0	0	21	21	
29	Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí toàn cầu chi nhánh Gia Lai	0	0	30	30	
30	Ngân hàng AB Bank	0	0	53	53	
31	Ngân hàng Quân đội (MB) CN Gia Lai	0	0	58	58	
32	Ngân hàng Aribank chi nhánh tỉnh Gia Lai	0	0	115	115	
33	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - MSB Gia Lai	0	0	19	19	
34	CN NHPT KV Gia Lai - Kon Tum	0	0	24	24	
35	Ngân hàng Bảo Việt Chi nhánh Gia Lai	0	0	26	26	
36	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - chi nhánh Gia Lai	0	0	52	52	
37	Ngân hàng Hợp tác - chi nhánh Gia Lai	0	0	34	34	
38	Ngân hàng TMCP công thương (Viettin Bank) chi nhánh Gia Lai	0	0	153	153	
39	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	0	0	48	48	
Tổng cộng		107	-	5.412	5.519	

**PHỤ LỤC VI:
DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG TIÊM CỦA ĐƠN VỊ Y TẾ TUYẾN TỈNH**

STT	Đơn vị	Số đã tiêm mũi 1	Số đã tiêm mũi 2	Chưa tiêm	Tổng cộng
1	Bệnh Viện ĐK Tỉnh	341	560	116	1.017
2	Bệnh Viện Nhi	190	20	30	240
3	Sở Y tế	33	3	5	41
4	Bệnh viện 331	71	11	23	105
5	Bệnh viện YHCT-PHCN	90	8	15	113
6	Bệnh viện tâm thần kinh	47	8	4	59
7	Bệnh viện Lao & bệnh phổi	37	17	10	64
8	TT Kiểm nghiệm	17	7	0	24
9	TT Giám định Pháp Y	9	0	1	10
10	TT Giám định Y khoa	10	0	2	12
11	TT Kiểm soát bệnh tật	63	49	32	144
12	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	11	0	1	12
13	Chi cục Dân số - KHHGD	11	0	1	12
14	Bệnh viện ĐHYD-HAGL	305	2	67	374
15	BV Mắt Cao Nguyên	57	0	15	72
16	BV Mắt quốc tế Sài Gòn	44	0	1	45
Tổng cộng		1.336	685	323	2.344

**PHỤ LỤC VII:
BẢNG TỔNG HỢP**

STT	Nhóm đối tượng	Tổng
Lực lượng tham gia tuyển đầu phòng chống dịch		5.734
	Cán bộ y tế (mũi 1,2)	3.444
	Lực lượng biên phòng (mũi 2)	737
	Lực lượng Công an tham gia tuyển đầu phòng chống dịch (mũi 2)	1.553
Đối tượng cung cấp dịch vụ thiết yếu		13.663
	- Ngân hàng...	640
	- Xăng dầu	496
	- Cấp thoát nước	151
	- Điện lực	1.635
	- Viễn thông	422
	- Vận tải, người chuyển phát nhanh	1.033
	- Dịch vụ môi trường	419
	- Công nhân khu, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp sản xuất Khu công nghiệp:	8.867
Giáo viên, Người làm việc tại các cơ sở giáo dục:		1.848
	+ Mẫu giáo	1.848
Tổng cộng		21.245

**PHỤ LỤC VII:
BẢNG PHÂN PHỐI VẬT TƯ, VẮC XIN TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
(Vắc xin Pfizer)**

STT	Nhóm đối tượng	Số đối tượng					Số vắc xin vắc xin phân phối (lọ)				
		Pfizer					Pfizer				
		Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Tổng	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Tổng
1	Chư Puh	0	0	94	11	105	0	0	10	8	18
2	Chư Păh	0	0	170	22	192	0	0	19	14	33
3	Chư Prông	254	0	188	110	552	42	0	21	31	94
4	Chư Sê	0	0	213	54	267	0	0	23	22	45
5	Đăk Đoa	0	0	241	91	332	0	0	26	30	56
6	Đăk Pơ	0	0	99	45	144	0	0	11	14	25
7	Đức Cơ	199	0	157	351	707	32	0	17	68	117
8	Ia Grai	95	0	131	0	226	16	0	14	8	38
9	Ia Pa	0	0	4	100	104	0	0	0	17	17
10	Kbang	0	0	34	50	84	0	0	4	13	17
11	Kông Chro	0	0	1	27	28	0	0	0	5	5
12	Krông Pa	0	0	3	147	150	0	0	0	25	25
13	Mang Yang	0	0	119	35	154	0	0	13	13	26
14	Phú Thiện	0	0	51	103	154	0	0	5	22	27
15	Pleiku	189	0	60	270	519	30	0	6	59	95
16	Ayun Pa	0	0	11	105	116	0	0	2	20	22
17	An Khê	0	0	209	32	241	0	0	24	21	45
18	Các đơn vị y tế tuyến tỉnh	457	1.202	0	0	1.659	75	195	0	0	270
Tổng cộng		1.194	1.202	1.785	1.553	5.734	195	195	195	390	975

PHỤ LỤC VII:
BẢNG PHÂN PHỐI VẬT TƯ, VẮC XIN TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
(Vắc xin Pfizer) (tiếp theo)

STT	Nhóm đối tượng	Số bơm kim tiêm (1ml)					Số bơm kim tiêm (5ml)					Số hộp an toàn				
		Pfizer					Pfizer					Pfizer				
		Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Tổng	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Tổng	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Tổng
1	Chư Puh	0	0	103	12	116	0	0	11	9	20	1	0	2	1	4
2	Chư Păh	0	0	187	24	211	0	0	21	15	36	1	0	2	1	4
3	Chư Prông	279	0	207	121	607	46	0	23	34	103	3	0	3	2	8
4	Chư Sê	0	0	234	59	294	0	0	25	24	49	1	0	3	1	4
5	Đắk Đoa	0	0	265	100	365	0	0	29	33	62	1	0	3	1	5
6	Đắk Pơ	0	0	109	50	158	0	0	12	16	28	1	0	2	1	4
7	Đức Cơ	219	0	173	386	778	35	0	19	75	129	3	0	2	4	9
8	Ia Grai	105	0	144	0	249	18	0	16	9	43	2	0	2	0	4
9	Ia Pa	0	0	4	110	114	0	0	0	19	19	0	0	0	2	2
10	Kbang	0	0	37	55	92	0	0	5	15	20	0	0	1	1	2
11	Kông Chro	0	0	1	30	31	0	0	0	6	6	0	0	0	1	1
12	Krông Pa	0	0	3	162	165	0	0	0	28	28	0	0	0	2	2
13	Mang Yang	0	0	131	39	169	0	0	15	15	30	1	0	2	1	4
14	Phú Thiện	0	0	56	113	169	0	0	6	24	30	1	0	1	2	4
15	Pleiku	208	0	66	297	571	33	0	7	65	105	2	0	1	3	6
16	Ayun Pa	0	0	12	116	128	0	0	3	22	25	1	0	0	1	2
17	An Khê	0	0	230	35	265	0	0	27	23	50	0	0	3	1	4
18	Các đơn vị y tế tuyến tỉnh	503	1.322	0	0	1.825	83	215	0	0	298	6	14	0	0	20
Tổng cộng		1.313	1.322	1.964	1.708	6.307	215	215	219	432	1081	24	14	25	24	88

PHỤ LỤC VII:
BẢNG PHÂN PHỐI VẬT TƯ, VẮC XIN TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
(Vắc xin Moderna) (đợt 1+đợt 2)

STT	Nhóm đối tượng	Số đối tượng	Số đối tượng * tỷ lệ hoãn tiêm, chống chỉ định (8) (%)	Vắc xin (lọ)	Bơm kim tiêm (0.5ml)	HAT
1	Chư Puh	241	220	16	242	3
2	Chư Păh	1.107	1.020	73	1.122	12
3	Chư Prông	444	410	30	451	5
4	Chư Sê	443	410	30	451	5
5	Đăk Đoa	571	530	38	583	6
6	Đăk Pơ	243	230	16	253	3
7	Đức Cơ	505	460	33	506	6
8	Ia Grai	187	170	12	187	2
9	Ia Pa	71	70	5	77	1
10	Kbang	1.304	1.200	86	1.320	15
11	Kông Chro	166	150	11	165	2
12	Krông Pa	79	70	5	77	1
13	Mang Yang	170	160	11	176	2
14	Phú Thiện	612	560	40	616	7
15	Pleiku	2.372	2.180	155	2.398	26
16	Ayun Pa	167	150	11	165	2
17	An Khê	1.417	1.300	93	1.430	16
18	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	5.412	4.990	355	5.489	60
Tổng cộng		15.511	14.280	1.020	15.708	173

**PHỤ LỤC VIII:
BẢNG KINH PHÍ TRIỂN KHAI TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19**

STT	Nhóm đối tượng	Số đối tượng đăng ký tiêm	Số đối tượng được tiêm	Tiền công tiêm (7500 đồng/mũi tiêm)	Tập huấn	Giám sát	Khác (Thuê rạp, bàn ghế phụ vụ điểm tiêm...)	Tổng số
1	Chư Puh	346	335	2.512.500	1.440.000	5.900.000	5.000.000	14.852.500
2	Chư Păh	1.299	1.202	9.015.000	1.220.000	5.900.000	5.000.000	21.135.000
3	Chư Prông	996	962	7.215.000	1.280.000	5.900.000	5.000.000	19.395.000
4	Chư Sê	710	677	5.077.500	1.240.000	5.900.000	5.000.000	17.217.500
5	Đắk Đoa	903	892	6.690.000	1.200.000	5.900.000	5.000.000	18.790.000
6	Đắk Pơ	387	374	2.805.000	1.280.000	5.900.000	5.000.000	14.985.000
7	Đức Cơ	1.212	1.167	8.752.500	1.160.000	5.900.000	5.000.000	20.812.500
8	Ia Grai	413	416	3.120.000	1.300.000	5.900.000	5.000.000	15.320.000
9	Ia Pa	175	194	1.455.000	1.400.000	5.900.000	5.000.000	13.755.000
10	Kbang	1.388	1.264	9.480.000	1.280.000	5.900.000	5.000.000	21.660.000
11	Kông Chro	194	178	1.335.000	1.280.000	5.900.000	5.000.000	13.515.000
12	Krông Pa	229	240	1.800.000	1.260.000	5.900.000	5.000.000	13.960.000
13	Mang Yang	324	314	2.355.000	1.180.000	5.900.000	5.000.000	14.435.000
14	Phú Thiện	766	714	5.355.000	1.340.000	5.900.000	5.000.000	17.595.000
15	Pleiku	2.891	2.719	20.392.500	1.200.000	5.900.000	5.000.000	32.492.500
16	Ayun Pa	283	266	1.995.000	1.180.000	5.900.000	5.000.000	14.075.000
17	An Khê	1.658	1.561	11.707.500	1.160.000	5.900.000	5.000.000	23.767.500
18	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	7.071	6.539	49.042.500	5.400.000	5.900.000	5.000.000	65.342.500
19	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh				10.000.000	53.000.000		63.000.000
Tổng cộng		21.245	20.014	150.105.000	36.800.000	159.200.000	90.000.000	436.105.000